

TÒA ÁN NHÂN DÂN

KHU VỰC 7

TỈNH QUẢNG TRỊ

Số: 14/2026/QĐST-DS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quảng Trị, ngày 12 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 02 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 55/2025/TLST-DS ngày 18 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn*: **Ngân hàng Thương mại cổ phần V (V1)**; Địa chỉ trụ sở chính: H L, phường Đ, thành phố Hà Nội. *Người đại diện theo pháp luật*: Ông Ngô Chí D; Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị; *Người đại diện theo ủy quyền*: Ông Nguyễn Anh T; Chức vụ: Trưởng phòng Xử lý nợ Pháp lý khách hàng cá nhân 3 (theo văn bản ủy quyền số 50/2025/UQN-CTQT ngày 07/11/2025 của ông Ngô Chí D).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Anh T tham gia tố tụng:

Bà Phạm Thị Mai H, chức vụ: Cán bộ xử lý nợ (theo văn bản ủy quyền số 10430.12/2025/UQ-KHCN3-RCC4 ngày 02/12/2025 về việc: *Nộp đơn khởi kiện và tham gia tố tụng tại Tòa án*; Địa chỉ: Tầng E, số C, quốc lộ I, phường Đ, tỉnh Quảng Trị.

* *Bị đơn*: Ông **Nguyễn Hữu H1**, sinh năm 1983; Số CCCD: 044083011972; Địa chỉ: Thôn C, xã H, tỉnh Quảng Trị.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ: Ông Nguyễn Hữu H1 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V (V1) số tiền phát sinh theo các hợp đồng tín dụng giữa V1 và ông Nguyễn Hữu H1, tính đến ngày 04/02/2026, cụ thể như sau:

Theo Hợp đồng vay vốn (Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng Đ) số LN2206226046945, số hồ sơ giải ngân LD2217400981 ngày 21/6/2022, giải

ngân ngày 23/6/2022: Nợ gốc khoản vay: 205.896.078 đồng; Nợ lãi khoản vay: 399.000.847 đồng (trong đó lãi trong hạn: 6.824.035 đồng, lãi quá hạn: 392.176.812 đồng), tổng cộng: 604.896.925 đồng.

Theo Hợp đồng vay vốn số LN2206226046945, số hồ sơ giải ngân (thẻ tín dụng) 276-P-7418477 ngày 21/6/2022: Nợ gốc khoản vay: 14.249.999 đồng; Nợ lãi khoản vay: 54.935.877 đồng (trong đó lãi trong hạn: 0 đồng, lãi quá hạn: 54.935.877 đồng), phí: 600.950 đồng, tổng cộng: 69.786.826 đồng.

Tổng cộng số tiền ông Nguyễn Hữu H1 phải trả cho V1 tính đến hết ngày 04/02/2026 là: **674.683.751** đồng (*Bằng chữ: Sáu trăm bảy mươi bốn triệu, sáu trăm tám mươi ba nghìn, bảy trăm năm mươi một đồng*).

Kể từ ngày 05/02/2026, ông Nguyễn Hữu H1 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng nêu trên cho đến khi thanh toán xong khoản tiền này. Trường hợp trong hợp đồng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.2. Về án phí: Ông Nguyễn Hữu H1 thỏa thuận chịu 15.493.675 đồng (*Bằng chữ: Mười lăm triệu, bốn trăm chín mươi ba nghìn, sáu trăm bảy mươi lăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 13.181.812 đồng (*Bằng chữ: Mười ba triệu, một trăm tám mươi một nghìn, tám trăm mười hai đồng*), theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/25E số 0002428 ngày 18/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND KV 7, tỉnh Quảng Trị;
- THADS tỉnh Quảng Trị,
- Các đương sự,
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tổ HCTP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Ngọc